TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN
Bản án số: 28/2024/HS - ST
Ngày 13/06/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H2 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hồng Thúy;
2. Ông Trần Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 03/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 03/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị H** ; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 09/10/1971 tại huyện Định Hoá, Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm KT, xã BY, huyện ĐH, tỉnh TN; Nơi tạm trú: Xóm SV, xã SP, huyện ĐH, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức C (đã chết) và bà Lưu Thị L; có chồng: Ma Văn V1 và 02 con; lớn sinh 1990, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại *(có mặt)*.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Khuông Thanh Điền - Trợ giúp V của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, *(có mặt)*.

2, Họ và tên: **Ma Thị V**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/9/1994 tại tại huyện Định Hoá, Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm KT, xã BY, huyện ĐH, tỉnh TN; nơi ở hiện nay: Nhà trọ Dương Thị H, tổ 9, phường Thịnh Đá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: tày; giới tính nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn V1 và bà

Trần Thị H ; có chồng Phương Văn H1 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại *(có mặt)*.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị D - Trợ giúp V của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên,*(có mặt)*.

** Bị hại:*

- Anh Ma Văn V1, sinh năm 1970, Nơi cư trú: Xóm KT, xã BY, huyện ĐH, tỉnh TN,*(có mặt)*.

- Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985, Nơi cư trú: xóm LD, xã TT, huyện ĐH, tỉnh TN,*(có mặt)*.

** Người làm chứng:*

- Bà Ma Thị T, sinh năm 1960, trú tại xóm Xóm KT, xã BY, huyện ĐH, tỉnh TN,*(vắng mặt)*.

- Ông Nguyễn Thư B, sinh năm 1957, người xóm Xóm RC, xã BY, huyện ĐH, tỉnh TN, *(vắng mặt)*.

- Anh Ma Văn L2, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Xóm KT, xã BY, huyện ĐH, tỉnh TN,*(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị H và anh Ma Văn V1 kết hôn năm 1990, sống chung với nhau tại xóm Khang Trung, xã Bình Yên, huyện Định Hóa và có 02 người con là Ma Văn Sinh, sinh nă 1990 và Ma Thị V, sinh năm 1994. Do trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nên đến tháng 8/2021, H cùng các con thuê nhà và sinh sống tại xóm Sơn Vinh, xã Sơn Phú, huyện Định Hóa, còn V1 sống một mình tại ngôi nhà cũ, khoảng tháng 7/2023 V1 đưa Nguyễn Thị H2 , SN 1985, trú tại xóm Làng Dạ, xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa đến nhà giúp việc và ở cùng nhau, biết được thông tin trên ngày 13/8/2023, H cùng con gái là Ma Thị V đi về nhà V1 để làm rõ sự việc trên. Khoảng 15 giờ ngày 13/8/2023, khi Hướng, V cùng cháu Phương Thanh P1, sinh năm 2014 (con trai của Viên) đi xe máy đến nhà V1 , nhưng V1 không ở nhà, H để hai mẹ con V ở lại, còn H đi về nhà, khi H đi xe máy ra đến cổng thì gặp V1 đi xe máy chở H2 về, thấy H đi từ trong cổng ra, V1 dừng xe lại và quát mày đến đây làm gì, ai cho mày lên đây, H không nói gì và tiếp tục điều khiển xe đi, V1 chạy bộ đuổi theo khoảng 5 - 7 mét nhưng không kịp, V1 chở H2 về nhà. Khi về đến nhà thấy cháu P1 đang ngồi chơi nên V1 hỏi "P1 mày lên đây cùng ai", P1 trả lời "cháu đi lên cùng mẹ", lúc này V đi từ dưới ao trước cửa nhà lên sân, nhìn thấy H2 đi cùng V1, V nói, bà có biết đây là nhà của ai không, bà đến đây làm gì, H2 chưa kịp nói gì V liền xông vào dùng tay tát 3 nhát trúng mặt

H2 , V1 nói mày không biết gì, thì không được đánh người, V quay sang nói V1 là không quan tâm đến vợ con, đã đuổi vợ con ra khỏi nhà, giờ còn đưa người phụ nữ khác về nhà sống, V1 nói mẹ con mày bỏ tao đi thì tao có quyền đưa người khác về đây sống, vì đây là nhà của tao, mẹ con mày không có quyền gì ở đây cả. Còn H đi được một đoạn rồi quay lại nhà V1 , khi đến cổng, H xuống xe đi bộ đến chỗ H2 nói: "Mày là ai, mày đến đây làm gì". Lúc này giữa V1 , H2 và V liên tục cãi vã rất to tiếng, ông Nguyễn Thư B đang đi chăn trâu, ngay trước cổng nhà V1 , nghe tiếng các bên cãi chửi nhau nên đến khuyên can, khi ông Bệ đến cổng thấy H đang xông vào giằng co đánh nhau với V1 , còn V đang giằng co và đánh H2 , ông Bệ không dám vào can nên đã quay ra cổng và gọi bà Ma Thị T, trú tại xóm Khang Trung, xã Bình Yên, huyện Định Hóa đang hái chè trước cửa nhà V1 và bảo bà Tăng báo với công an V và trưởng xóm đến can thiệp. Trong lúc xô xát, cãi vã H vơ lấy con dao quắm, cán bằng gỗ trên bể nước, tiến về phía H2 , sợ H đánh H2 nên V1 cầm sợi dây xích chó dài 1,3 mét, treo ở gần cửa bếp giơ lên ngăn cản, H liền xông vào một tay túm lấy sợi dây xích, tay còn lại vung dao khua trúng đầu làm V1 bị thương chảy máu, sau đó H cầm sợi dây xích quay lại vụt trúng vào mặt của H2 , còn V cầm con dao quắm cán bằng sắt để ở cửa bếp, rồi cùng H dùng bản dao và sống dao đánh vào vai, tay, sườn của H2 , hai người vừa đánh vừa chửi bới H2 "mày đến đây làm gì, mày biết đây là nhà của ai không", H2 trả lời em đến giúp việc, làm thuê cho anh V1 , H hỏi mày đã lấy bao nhiêu tiền, H2 nói anh V1 hứa sẽ trả công 200.000đ/ngày, nhưng em chưa nhận được đồng nào cả, nghe xong H lao vào tay cầm dao quắm, dùng bản dao và sống dao đánh vào mặt, lưng, hai bên sườn, hai cánh tay và đùi của H2 , lúc này V cũng liên tục chửi và cầm con dao quắm cán bằng kim loại, dùng bản dao và sống dao đánh vào người H2 , tiếp đó V yêu cầu H2 quỳ xuống xin lỗi và nói "mày xin lỗi mẹ tao chưa", do bị đánh nhiều, H2 quỳ xuống sân và nói em biết lỗi rồi, chị đừng đánh em nữa, do bị đánh đau và mệt mỏi nên H2 đi đến vị trí nắp bi giếng ở góc sân ngồi, song vẫn bị H và V cầm dao đánh đập vào mặt, vai và sườn, lúc này có anh Ma Văn L2, là người cùng xóm đến nhìn thấy H2 đang bị H và V dùng dao đánh, nhưng L1không giám can ngăn. Sau đó có anh Ma Công B1 là công an V của xóm đến can ngăn nên sự việc mới chấm dứt, thấy trên cơ thể của H2 có nhiều vết thương, anh Bể đã bảo với L1 đưa H2 đi ra Trạm y tế xã Bình Yên khám, kiểm tra vết thương, do thương tích nặng, cùng ngày H2 được đưa đi khám và điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Định Hóa từ ngày 13/8/2023 đến ngày 21/8/2023 ra viện. V1 được đến bệnh viện đa khoa huyện Định Hóa rửa, khâu vết thương và được cho về nhà.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 766/KLTTCT-TTPY ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Nguyên đối với Nguyễn Thị H2, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Gãy mỏm khuỷu tay trái, tỷ lệ: 06%.

Cơ chế hình thành từng thương tích: Do tác động của vật tày.

- Sẹo đuôi mắt trái, tỷ lệ: 03%.

Cơ chế hình thành từng thương tích: Do tác động của vật cứng có cạnh.

- Sẹo vùng thắt lưng trái, vết 1, tỷ lệ: 02%.

Cơ chế hình thành từng thương tích: Do tác động của vật cứng có cạnh.

- Sẹo vùng thắt lưng trái, vết 2, tỷ lệ: 01%.

Cơ chế hình thành từng thương tích: Do tác động của vật cứng có cạnh.

- Sẹo cẳng tay phải, tỷ lệ 01%.

Cơ chế hình thành từng thương tích: Do tác động của vật cứng có cạnh.

- Sẹo cổ tay phải, tỷ lệ: 01%.

Cơ chế hình thành từng thương tích: Do tác động của vật cứng có cạnh.

Cộng: 6%+3%+2%+1%+1%+1% = 13,29% (Làm tròn số là 13%)

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị H2 tại thời điểm giám định là: 13% (Mười ba phần trăm) trên bệnh nhân viêm gan B, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 768/KLTTCT-TTPY, ngày 08/09/2023 của Trung tâm Pháp y- Sở y tế tỉnh Thái Nguyên đối với Ma Văn V1, kết luận:

1. Các kết quả chính: Hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ma Văn V1 tại thời điểm giám định là: 1% (một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật có cạnh sắc.

Vật chứng: 01 (một) con dao quắm cán gỗ, dài 57 cm, bề ngang lưỡi dao rộng 4,5 cm, 01 (một) con dao quắm cán sắt, dài 56 cm, bề ngang lưỡi dao rộng 4,5 cm, 01 (một) gậy gỗ dài 1,4 m, đường kính 3 cm, 01 một gậy sắt dài 95 cm, đường kính 2,5 cm, 01 (một) dây xích bằng sắt dài 1,3 m. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hoá.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSĐH ngày 11/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo ra xét xử về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, nội dung, hành vi phạm tội, hậu quả và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H và Ma Thị V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 60 tháng.

Xử phạt bị cáo Ma Thị V từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng của vụ án:

01 (một) con dao quắm cán gỗ, dài 57 cm, bề ngang lưỡi dao rộng 4,5 cm, 01 (một) con dao quắm cán sắt, dài 56 cm, bề ngang lưỡi dao rộng 4,5 cm, 01 (một) gậy gỗ dài 1,4 m, đường kính 3 cm, 01 một gậy sắt dài 95 cm, đường kính 2,5 cm, 01 (một) dây xích bằng sắt dài 1,3 m, cần trả lại cho bị hại sử dụng.

Phần tranh luận: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh điều kiện gia đình bị cáo khó khăn, con ốm, nuôi con nhỏ cho Bị cáo H ưởng án treo với mức thấp nhất.

Bị hại không có tranh luận bào chữa gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Bị cáo H ướng và V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa

điểm, biên bản sự việc và tang vật thu giữ. Phù hợp với vị trí các vết thương tích trên người Hoa và V1 , phù hợp với bệnh án điều trị, phù hợp kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét có đủ căn cứ kết luận:

Do có nghi ngờ chồng là Ma Văn V1 có đưa Nguyễn Thị H2 về sống cùng tại nhà ở Xóm KT, xã BY, huyện ĐH, tỉnh TN nên khoảng 15 giờ ngày 13/8/2023 Bị cáo H ướng cùng con gái là bị cáo Ma Thị V có đến nhà V1 , tại nhà V1 các bên có xảy ra xô xát Hướng, trong khi xô xát hai bên đều có lời nói to tiếng, xúc phạm lẫn nhau. V dùng 01 (một) con dao quắm cán gỗ, dài 57 cm; H dùng 01 (một) con dao quắm cán sắt, dài 56 cm. Cả hai con dao là vật dụng trong gia đình anh V1 . Loại dao mỏ cong, lưỡi sắc, được xác định là hung khí nguy hiểm. H chém một nhát trúng đầu V1 gây thương tích cho V1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%. H cùng V dùng bản dao và sống dao đánh nhiều nhát vào mặt, lưng, hai bên sườn, hai cánh tay và đùi của H2 gây thương tích cho Hoà.Với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Hành vi nêu trên của Bị cáo H ướng, V đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, tội danh và hình phạt được quy định như sau:

Điều 134 Bộ luật hình sự:

"1. Người nào cố ý gây thương tích ... cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) ...;

đ) Gây thương tích ... cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

Do đó bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát V tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, vai trò của từng bị cáo, hậu quả hành vi của bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, chuẩn bị trước công cụ, phương tiện phạm tội. Bị cáo H ướng gây thương tích cho hai người nên hành vi của bị cáo nguy hiểm cao hơn hành vi của

Bị cáo V . Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để lựa chon xử sự phù hợp với quy định của pháp luật, nhưng khi xô xát, cãi vã, các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, vi phạm pháp luật, thực hiện với lỗi cố ý, cần được xử lý nghiêm minh tuy nhiên cần xem xét đến lỗi của bị hại trong vụ việc này.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra. Tại phiên toà bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Vì vậy các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt đối với các bị cáo:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sau khi đánh giá toàn diện về nhân thân, hoàn cảnh của hai bị cáo thấy:

Bị cáo H ướng đang đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bị cáo với anh V1 là Ma Văn Sinh nhưng đang bị suy thận, hay đau yếu; Bị cáo V có chồng nhưng đã ly hôn, bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ; nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội của các bị cáo có một phần lỗi của bị hại. Trong khi xảy ra xô xát, cãi vã các bị cáo bức xúc không kiềm chế được dẫn tới hành vi phạm tội, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung trong xã hội mà cho các bị hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại tại phiên toà các bị cáo đã thoả thuận thống nhất bồi thường xong cho chị H2, tại phiên toà chị H2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, Dảu vì vậy không xem xét.

Anh V1 bị thương tích 1% nhưng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, anh V1 không yêu cầu bồi thường gì vì vậy không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- 01 con dao quắm cán sắt, dài 56 cm, bề ngang lưỡi dao rộng 4,5 cm, 01 (một) gậy gỗ dài 1,4 m, đường kính 3 cm, 01 một gậy sắt dài 95 cm, đường kính 2,5 cm,

01 (một) dây xích bằng sắt dài 1,3 m đều là những vật dụng trong gia đình bị hại, tại phiên toà bị hại yêu cầu được nhận lại, do vậy cần trả lại cho bị hại quản lý, sử dụng là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát, người bào chữa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H và Ma Thị V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Trần Thị H 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bình Yên, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Xử phạt bị cáo Ma Thị V 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bình Yên, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Ma Văn V1: 01 (một) con dao quắm cán gỗ, dài 57 cm, bề ngang lưỡi dao rộng 4,5 cm, 01 (một) con dao quắm cán sắt, dài 56 cm, bề ngang lưỡi dao rộng 4,5 cm, 01 (một) gậy gỗ dài 1,4 m, đường kính 3 cm, 01 một gậy sắt dài 95 cm, đường kính 2,5 cm, 01 (một) dây xích bằng sắt dài 1,3 m.

(Tình trạng vật chứng như tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/4/2024 giữa Công an huyện Định Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135,136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trần Thị H và Ma Thị V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Công an huyện Định Hóa;
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- Bị cáo; Bị hại;
- lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng